

Đăk Glei, ngày 11 tháng 7 năm 2019

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Hữu L; Sinh ngày 08/5/1985; Địa chỉ: Số nhà 16/26/5, đường Đô Đốc T, vùng Nam Phương D, phường Đập Đ, thị xã An N, tỉnh Bình Đ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tú O; Sinh ngày 15/10/1992; Địa chỉ: Thôn Đăk T, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon T.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Hữu L và chị Nguyễn Thị Tú O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Huỳnh Hữu L và chị Nguyễn Thị Tú O thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có một con chung tên là Huỳnh Nguyễn Thiện N; sinh ngày 05/7/2011 hiện đang ở với bố tại số nhà 16/26/5, đường Đô Đốc T, vùng Nam Phương D, phường Đập Đ, thị xã An N, tỉnh Bình Đ; anh Huỳnh Hữu L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Nguyễn Thiện N kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Chị Nguyễn Thị Tú O không phải đóng góp tiền cấp dưỡng để nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con (Chị Nguyễn Thị Tú O) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; việc thăm nom con của chị Nguyễn Thị Tú O không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của anh Huỳnh Hữu L và cháu Huỳnh Nguyễn Thiện N.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tiền, tài sản riêng; không có các khoản tiền, tài sản cho nợ chung; không có các khoản tiền, tài sản nợ chung; không có tiền, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Hữu L và chị Nguyễn Thị Tú O cùng phải chịu 50% số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Anh Huỳnh Hữu L thỏa thuận nhận nộp số tiền này cho chị Nguyễn Thị Tú O. Anh Huỳnh Hữu L được chuyển số tiền 300.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004599 ngày 05 tháng 6 năm 2019 thành tiền án phí; Anh L còn được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đắk Glei;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân